ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 46 /TTr-UBND	*Bình Định, ngày 09 tháng 07 năm 2020*

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và tình hình thực tế tại địa phương; Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 27/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 về chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2015- 2020, Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 và Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 27/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2015- 2020.

Để tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 về việc ban hành Quy định về chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2015- 2020, Quyết định số 71/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 và Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều, khoản của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2015 - 2020.

Kết quả tổ chức triển khai đến nay đã kêu gọi 02 nhà đầu tư xây dựng 02 cơ sở giết mổ gia súc gia cầm tập trung, với hình thức giết mổ cơ giới, theo hệ thống dây chuyền công nghiệp tại phường Nhơn Bình và phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, với công suất giết mổ 500 con heo, 30 con bò và 2.000 con gia cầm/ngày đêm. Nhờ đó, đã chấm dứt tình trạng giết mổ nhỏ lẻ trong khu dân cư, giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường, tạo khu phố sạch đẹp và cung cấp sản phẩm thịt an toàn, đảm bảo vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng thành phố và khách du lịch. Mặt khác, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế, đóng góp cho ngân sách và giải quyết công ăn việc làm cho người dân địa phương.

Do đó, để tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025 trên cơ sở các quy định của pháp luật bao gồm: Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh

nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (thay thế Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn); Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước... và tình hình thực tiễn tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết về Chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025 để tiếp tục thực hiện kêu gọi đầu tư, phát huy nhân rộng mô hình giết mổ gia súc, gia cầm tập trung tại các huyện, thị xã còn lại trên địa bàn tỉnh, phấn đấu đến năm 2025, mỗi huyện, thị xã xây dựng hoàn thành 01 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, với hình thức, quy mô, công suất giết mổ phù hợp tình hình thực tế từng địa phương với một số nội dung chính như sau:

a) Nhà đầu tư có dự án đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung phải bảo đảm đủ các điều kiện theo quy định.

b) Được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Khoản 2, Khoản 3, Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Điều 3 và Điều 6 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Các mức cụ thể tại Điều 3 của Quy định gửi kèm theo.

c) Được xử lý tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và khoản 4 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước. Cụ thể tại Điều 4 của Quy định gửi kèm theo.

d) Được hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung nếu nhà đầu tư có dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung bằng hình thức cơ giới, công nghiệp tại địa bàn nông thôn đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP thì được nhận hỗ trợ theo chính sách của Trung ương (điểm a, Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP). Ngoài ra, theo cơ chế đặc thù của tỉnh: nhà đầu tư có dự án đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 bằng hình thức bán cơ giới, thủ công tại địa bàn nông thôn, địa bàn của phường thuộc thị xã, thành phố nếu đủ điều kiện theo quy định của chính sách này thì được nhận hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước (tỉnh, huyện, thị xã, thành phố) theo các mức cụ thể tại Khoản 2 Điều 5 của Quy định gửi kèm theo.

đ) Được hỗ trợ phí dịch vụ giết mổ và phí kiểm soát giết mổ theo cơ chế đặc thù của tỉnh. Các mức cụ thể tại Điều 6 của Quy định gửi kèm theo.

(Nội dung chi tiết có Quy định kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các ĐB HĐND tỉnh;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- Sở: NN&PTNT, TC, KH&ĐT;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định
Ngày ký: 09-07-2020 15:36:23 +07:00

Trần Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 46 */TTr-UBND ngày09 tháng07năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân dân các xã, phường, thị trấn;

2. Nhà đầu tư là doanh nghiệp được thành lập, đăng ký, hoạt động theo Luật doanh nghiệp và có dự án đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung bằng hình thức cơ giới, công nghiệp tại địa bàn nông thôn được nhận ưu đãi và hỗ trợ của Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (sau đây gọi là Nghị định số 57/2018/NĐ-CP) và quy định tại Quy định này.

3. Nhà đầu tư là tổ chức kinh tế, doanh nghiệp được thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, có dự án đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung bằng hình thức cơ giới tại địa bàn các phường của thị xã hoặc bằng hình thức bán cơ giới, thủ công tại các địa bàn còn lại được nhận ưu đãi và hỗ trợ của Nhà nước theo quy định tại Quy định này.

4. Cá nhân đưa gia súc, gia cầm vào giết mổ tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung được nhận hỗ trợ của Nhà nước theo quy định tại Quy định này.

5. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hỗ trợ của Nhà nước theo quy định tại Quy định này.

Điều 2. Điều kiện ưu đãi và hỗ trợ đầu tư

Nhà đầu tư có dự án đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung phải bảo đảm đủ các điều kiện sau:

1. Nằm trong khu quy hoạch giết mổ gia súc, gia cầm tập trung được phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chấp thuận cho phép đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh nếu chưa có quy hoạch được duyệt.

2. Bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

3. Thực hiện một trong các hình thức và công suất giết mổ như sau:

a) Hình thức cơ giới: Là cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm theo hệ thống dây chuyền công nghiệp; công suất giết mổ tối thiểu 400 con gia súc hoặc 4.000 con gia cầm hoặc 200 con gia súc và 2.000 con gia cầm/ngày đêm/cơ sở.

b) Hình thức bán cơ giới: Là cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm có 01 phần hệ thống dây chuyền công nghiệp trong quá trình giết mổ; công suất giết mổ tối thiểu 100 con gia súc hoặc 1.000 con gia cầm/ngày đêm/cơ sở.

c) Hình thức thủ công: Là cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung giết mổ thủ công nhưng phải đảm bảo mổ treo; công suất giết mổ tối thiểu 30 con gia súc hoặc 500 con gia cầm/ngày đêm/cơ sở.

4. Sử dụng tối thiểu 30% lao động có đăng ký thường trú tại tỉnh Bình Định.

Chương II
VỀ MIỄN, GIẢM TIỀN THUÊ ĐẤT, XỬ LÝ TIỀN BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

Điều 3. Miễn, giảm tiền thuê đất.

Việc miễn, giảm tiền thuê đất cho nhà đầu tư (người thuê đất) để xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (sau đây gọi là Nghị định số 118/2015/NĐ-CP); Khoản 2, Khoản 3, Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước (sau đây gọi là Nghị định số 46/2014/NĐ-CP); Điều 3 và Điều 6 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP; cụ thể như sau:

1. Miễn tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê đối với dự án đầu tư xây dựng tại các huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Phù Cát, Tây Sơn, Phù Mỹ và Hoài Ân.

2. Miễn tiền thuê đất trong mười lăm (15) năm đầu kể từ ngày Nhà nước cho thuê đất và giảm 50% tiền thuê đất trong bảy năm (07) năm tiếp theo đối với dự án đầu tư xây dựng tại huyện Tuy Phước.

3. Miễn tiền thuê đất trong mười một (11) năm đầu kể từ ngày Nhà nước cho thuê đất và giảm 50% tiền thuê đất trong năm (05) năm tiếp theo đối với dự án đầu tư xây dựng tại các xã thuộc địa bàn thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn và thành phố Quy Nhơn.

4. Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 03 năm kể từ ngày có quyết định cho

thuê đất và miễn tiền thuê đất trong ba năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản đối với dự án đầu tư xây dựng tại các phường thuộc địa bàn thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn và thành phố Quy Nhơn.

Điều 4. Về xử lý tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng

Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP và khoản 4 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước (sau đây gọi là Nghị định số 123/2017/NĐ-CP), cụ thể như sau:

1. Trường hợp được miễn toàn bộ tiền thuê đất trong thời gian thuê đất thì người được nhà nước cho thuê đất phải hoàn trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt vào ngân sách nhà nước và được tính vào vốn đầu tư của dự án;

2. Trường hợp được miễn, giảm một phần tiền thuê đất thì người được nhà nước cho thuê đất phải hoàn trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt vào ngân sách nhà nước và được trừ vào số tiền thuê đất phải nộp. Số tiền còn lại nếu có được tính vào vốn đầu tư của dự án;

3. Trường hợp người được nhà nước cho thuê đất tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì được trừ số tiền đã ứng trước vào tiền thuê đất phải nộp theo phương án được duyệt; mức trừ không vượt quá số tiền thuê đất phải nộp. Đối với số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng còn lại chưa được trừ vào tiền thuê đất phải nộp (nếu có) thì được tính vào vốn đầu tư của dự án. Hồ sơ đề nghị khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng gồm: (1) Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt: 01 bản sao. (2) Chứng từ và bảng kê thanh toán tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng: 01 bản chính".

Chương III
HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Điều 5. Về hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung

1. Nhà đầu tư có dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung bằng hình thức cơ giới, công nghiệp tại địa bàn nông thôn nếu đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP thì được nhận hỗ trợ theo chính sách của Trung ương quy định.

2. Ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này, nhà đầu tư có dự án đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 nếu đủ điều kiện theo quy định tại Điều 2 của Quy định này thì được nhận hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước (tỉnh, huyện, thị xã, thành phố) theo các mức sau:

a) Nhà đầu tư có dự án đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập

trung bằng hình thức cơ giới tại địa bàn của phường thuộc thị xã, thành phố được hỗ trợ 60% tổng mức đầu tư trong hàng rào dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng tối đa không quá 02 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về điện, nước, nhà xưởng, xử lý chất thải và mua thiết bị.

Trường hợp dự án chưa có đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến hàng rào dự án thì được hỗ trợ thêm 70% chi phí để đầu tư xây dựng các hạng mục trên, nhưng không quá 03 tỷ đồng/dự án.

b) Nhà đầu tư có dự án đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung bằng hình thức bán cơ giới được hỗ trợ 60% tổng mức đầu tư trong hàng rào dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng tối đa không quá 01 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về điện, nước, nhà xưởng, xử lý chất thải và mua thiết bị.

Trường hợp dự án chưa có đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến hàng rào dự án thì được hỗ trợ thêm 70% chi phí để đầu tư xây dựng các hạng mục trên, nhưng không quá 02 tỷ đồng/dự án.

c) Nhà đầu tư có dự án đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung bằng hình thức thủ công được hỗ trợ 60% tổng mức đầu tư trong hàng rào dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng tối đa không quá 0,5 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về điện, nước, nhà xưởng, xử lý chất thải và mua thiết bị.

Trường hợp dự án chưa có đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến hàng rào dự án thì được hỗ trợ thêm 70% chi phí để đầu tư xây dựng các hạng mục trên, nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án.

Điều 6. Về hỗ trợ phí dịch vụ giết mổ và phí kiểm soát giết mổ

Nhà nước hỗ trợ 100% năm thứ nhất và 50% cho năm thứ hai kể từ khi dự án đi vào hoạt động đối với phí dịch vụ giết mổ và phí kiểm soát giết mổ cho cá nhân đưa gia súc, gia cầm vào giết mổ tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trong giai đoạn 2021-2025.

Điều 7. Nguồn vốn và cơ chế thực hiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

1. Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Quy định này bao gồm ngân sách Trung ương; ngân sách tỉnh và vốn lồng ghép từ các chương trình dự án; ngân sách huyện, thị xã, thành phố.

a) Đối tượng theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 của Quy định này nhận hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

b) Đối tượng theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 của Quy định này nhận hỗ trợ đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh, huyện, thị xã, thành phố theo nguyên tắc sau:

- Đối với dự án được đầu tư xây dựng tại các huyện An Lão, Vân Canh và Vĩnh Thạnh: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí được hỗ trợ.

- Đối với dự án được đầu tư xây dựng tại huyện Hoài Ân, Tây Sơn, Phù Cát, Phù Mỹ, Tuy Phước: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 60%, ngân sách địa phương hỗ trợ 40% kinh phí được hỗ trợ.

- Đối với dự án được đầu tư xây dựng tại thị xã An Nhơn và thị xã Hoài Nhơn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%, ngân sách địa phương hỗ trợ 50% kinh phí được hỗ trợ.

- Riêng thành phố Quy Nhơn tự cân đối ngân sách để thực hiện hỗ trợ đầu tư.

c) Ngân sách tỉnh hỗ trợ phí dịch vụ giết mổ và phí kiểm soát giết mổ.

2. Cơ chế hỗ trợ đầu tư: Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ sau đầu tư; khi hạng mục đầu tư, gói thầu của dự án hoàn thành thì được giải ngân 70% mức vốn hỗ trợ theo hạng mục, gói thầu; sau khi dự án hoàn thành đầu tư và được các cơ quan chức năng của tỉnh nghiệm thu thì được giải ngân 30% mức vốn hỗ trợ còn lại.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đang hoạt động đến hết ngày 31/12/2020 nhưng vẫn còn thời gian hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi (phí dịch vụ giết mổ, phí kiểm soát giết mổ, miễn, giảm tiền thuê đất) theo Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 và Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh thì tiếp tục hưởng chính sách hỗ trợ đến hết thời gian quy định.

PHỤ LỤC 1:
Dự kiến kinh phí và tiến độ thực hiện.

a) Kế hoạch:

Phấn đấu đến năm 2025, mỗi huyện, thị xã kêu gọi đầu tư xây dựng hoàn thành 01 cơ sở giết mổ động vật tập trung, quy mô giết mổ phù hợp tình hình thực tế từng địa phương, cụ thể:

- Thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn: Quy mô công suất 300 con gia súc/ngày đêm và 2.000 con gia cầm/ngày đêm.

- Các huyện: Phù Cát, Tây Sơn, Hoài Ân, Phù Mỹ: Quy mô công suất 100-200 con gia súc/ngày đêm

- Các huyện miền núi (An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh): Quy mô 30-80 con gia súc/ngày đêm;

- Thành phố Quy Nhơn và huyện Tuy Phước: Không đầu tư

b) Tiến độ:

- Giai đoạn 2021-2022: Hoàn thành tại An Nhơn, Hoài Nhơn và Hoài Ân;

- Giai đoạn 2023-2025: các huyện còn lại.

c) Dự kiến kinh phí thực hiện.

Tổng kinh phí: 170.073.335.000 đồng, trong đó:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ là **60.273.335.000 đồng** (Hỗ trợ đầu tư: 16.700.000.000 đồng; hỗ trợ phí dịch vụ và KSGM: 43.573.335.000 đồng);

- Ngân sách huyện hỗ trợ: **9.800.000.000 đồng**

- Kinh phí của nhà đầu tư: **100.000.000.000 đồng.**

Kinh phí phân kỳ theo giai đoạn:

**** Giai đoạn 2021-2022***: Tổng kinh phí: **94.266.312.500** đồng. Trong đó:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 39.266.312.500 đồng, gồm:

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ: **33.066.312.500 đồng** (Hỗ trợ đầu tư: 6.800.000.000 đồng; hỗ trợ phí dịch vụ và KSGM: 26.266.312.500 đồng).

+ Ngân sách huyện hỗ trợ đầu tư: **6.200.000 đồng**.

- Kinh phí nhà đầu tư: **55.000.000.000 đồng**.

**** Giai đoạn 2023-2025:*** Tổng kinh phí: **75.807.022.500** đồng. Trong đó:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: **30.807.022.500 đồng**, gồm:

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 27.207.022.500 đồng (Hỗ trợ đầu tư: 9.900.000.000 đồng; hỗ trợ phí dịch vụ và KSGM: 17.307.022.500 đồng).

+ Ngân sách huyện hỗ trợ: 3.600.000 đồng.

- Kinh phí nhà đầu tư: **45.000.000.000 đồng**.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Phụ lục 2: Dự kiến tổng kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025

TT	Nguồn vốn	Tổng cộng	Giai đoạn 2020-2022 (đồng)			Giai đoạn 2023-2025 (đồng)		
			Hỗ trợ đầu tư	Phí Dịch vụ giết mổ	Phí Kiểm soát giết mổ	Hỗ trợ đầu tư	Phí Dịch vụ giết mổ	Phí Kiểm soát giết mổ
1	Ngân sách tỉnh	60.273.335.000	6.800.000.000	24.637.500.000	1.628.812.500	9.900.000.000	16.260.750.000	1.046.272.500
2	Ngân sách huyện	9.800.000.000	6.200.000.000	0	0	3.600.000.000	0	0
3	Nhà đầu tư	100.000.000.000	55.000.000.000	0	0	45.000.000.000	0	0
Tổng		**170.073.335.000**	**68.000.000.000**	**24.637.500.000**	**1.628.812.500**	**58.500.000.000**	**16.260.750.000**	**1.046.272.500**
			94.266.312.500			**75.807.022.500**		

Phụ lục 2a: Dự kiến Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ tập trung ở từng địa phương, giai đoạn 2021-2025

TT	Cơ sở giết mổ (huyện, TX)	Hình thức đầu tư	Loại hình giết mổ	Công suất Giết mổ/ngày đêm (con)			Tổng vốn đầu tư (Triệu đồng)	Giai đoạn 2021-2022 (Triệu đồng)				Giai đoạn 2023-2025 (Triệu đồng)			
				T.bò	Heo	Gia cầm		Tổng	NS tỉnh	NS huyện	Doanh nghiệp	Tổng	NS tỉnh	NS huyện	Doanh nghiệp
I.	**TX An Nhơn**														
1	CS Nhơn An	XD mới	Loại I	10	300	2.000	25.000	25.000	2.500	2.500	20.000	0			
II	**Hoài nhơn**														
1	CS Hoài Tân	XD mới	Loại I	10	300	2.000	25.000	25.000	2.500	2.500	20.000	0			
III	**Hoài Ân**														
1	CS Ân Phong	XD mới	Loại II	5	150	1.000	18.000	18.000	1.800	1.200	15.000	0			
IV	**Huyện Phù Cát**														
1	CS Ngô Mây	XD mới	Loại II	5	100	1.000	13.000	0				13.000	1.800	1.200	10.000
V	**Phù Mỹ**														
1	CS Bình Dương	XD mới	Loại II	5	100	1.000	13.000	0				13.000	1.800	1.200	10.000
VI	**Tây Sơn**														
1	CS Tây Xuân	XD mới	Loại II	5	100	1.000	13.000	0				13.000	1.800	1.200	10.000
VII	**Vân Canh**														

Phụ lục 2a: Dự kiến Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ tập trung ở từng địa phương, giai đoạn 2021-2025

TT	Cơ sở giết mổ (huyện, TX)	Hình thức đầu tư	Loại hình giết mổ	Công suất Giết mổ/ngày đêm (con)			Tổng vốn đầu tư (Triệu đồng)	Giai đoạn 2021-2022 (Triệu đồng)				Giai đoạn 2023-2025 (Triệu đồng)			
				T.bò	Heo	Gia cầm		Tổng	NS tỉnh	NS huyện	Doanh nghiệp	Tổng	NS tỉnh	NS huyện	Doanh nghiệp
1	CS TT Vân Canh	XD mới	Loại III	3	50	300	6.500	0				6.500	1.500		5.000
VIII	**Vĩnh Thạnh**														
1	CS TT Vĩnh Thạnh	XD mới	Loại III	3	50	300	6.500	0				6.500	1.500		5.000
IX	**An Lão**														
1	CS An Hòa	XD mới	Loại III	3	50	300	6.500	0				6.500	1.500		5.000
	Tổng cộng			**49**	**1.200**	**8.900**	**126.500**	**68.000**	**6.800**	**6.200**	**55.000**	**58.500**	**9.900**	**3.600**	**45.000**

Ghi chú:

- Thị xã An Nhơn và Hoài Nhơn hỗ trợ xây dựng Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung: Ngân sách tỉnh 50% và Ngân sách thị xã 50%;
- Huyện Hoài Ân, Phù Mỹ, Phù Cát, Tây Sơn: Ngân sách tỉnh 60% và Ngân sách huyện 40%;
- Các huyện miền núi Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%.

Phụ lục 2b: Dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách GMĐVTT giai đoạn 2021-2025 từ nguồn Ngân sách tỉnh

ĐVT: Đồng

TT	Huyện, thị xã	Nguồn hỗ trợ	Loại hình	Thời gian hỗ trợ	Heo			Trâu Bò			Thành tiền
					Số lượng	Đơn giá	Số ngày	Số lượng	Đơn giá	Số ngày	
1	**An Nhơn:** Hình thức cơ giới Quy mô: 300 con heo, 10 trâu bò, 2000 g.cầm	Tỉnh	Phí DVGM	Năm thứ nhất (100%)	150	100.000	365	10	300.000	365	6.570.000.000
				Năm thứ hai (50%)	150	50.000	365	10	150.000	365	3.285.000.000
			Phí KSGM	Năm thứ nhất (100%)	150	7.000	365	10	14.000	365	434.350.000
				Năm thứ hai (50%)	150	3.500	365	10	7.000	365	217.175.000
			Hỗ trợ đầu tư								2.500.000.000
2	**Hoài Nhơn:** Hình thức cơ giới Quy mô: 300 con heo, 10 trâu bò, 2000 g.cầm	Tỉnh	Phí DVGM	Năm thứ nhất (100%)	150	100.000	365	10	300.000	365	6.570.000.000
				Năm thứ hai (50%)	150	50.000	365	10	150.000	365	3.285.000.000
			Phí KSGM	Năm thứ nhất (100%)	150	7.000	365	10	14.000	365	434.350.000
				Năm thứ hai (50%)	150	3.500	365	10	7.000	365	217.175.000
			Hỗ trợ đầu tư								2.500.000.000
3	**Hoài Ân:** Hình thức bán cơ giới Quy mô: 150 con heo, 5 trâu bò, 1000 g.cầm	Tỉnh	Phí DVGM	Năm thứ nhất (100%)	75	100.000	365	5	300.000	365	3.285.000.000
				Năm thứ hai (50%)	75	50.000	365	5	150.000	365	1.642.500.000
			Phí KSGM	Năm thứ nhất (100%)	75	7.000	365	5	14.000	365	217.175.000
				Năm thứ hai (50%)	75	3.500	365	5	7.000	365	108.587.500
			Hỗ trợ đầu tư								1.800.000.000
4	**Phù Cát:**	Tỉnh	Phí DVGM	Năm thứ nhất (100%)	50	100.000	365	5	300.000	365	2.372.500.000

Phụ lục 2b: Dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách GMĐVTT giai đoạn 2021-2025 từ nguồn Ngân sách tỉnh

ĐVT: Đồng

TT	Huyện, thị xã	Nguồn hỗ trợ	Loại hình	Thời gian hỗ trợ	Heo			Trâu Bò			Thành tiền
					Số lượng	Đơn giá	Số ngày	Số lượng	Đơn giá	Số ngày	
	Hình thức bán cơ giới Quy mô: 100 con heo, 5 trâu bò, 1000 g.cầm			Năm thứ hai (50%)	50	50.000	365	5	150.000	365	1.186.250.000
			Phí KSGM	Năm thứ nhất (100%)	50	7.000	365	5	14.000	365	153.300.000
				Năm thứ hai (50%)	50	3.500	365	5	7.000	365	76.650.000
			Hỗ trợ đầu tư								1.800.000.000
5	**Phù Mỹ:** Hình thức bán cơ giới Quy mô: 100 con heo, 5 trâu bò, 1000 g.cầm	Tỉnh	Phí DVGM	Năm thứ nhất (100%)	50	100.000	365	5	300.000	365	2.372.500.000
				Năm thứ hai (50%)	50	50.000	365	5	150.000	365	1.186.250.000
			Phí KSGM	Năm thứ nhất (100%)	50	7.000	365	5	14.000	365	153.300.000
				Năm thứ hai (50%)	50	3.500	365	5	7.000	365	76.650.000
			Hỗ trợ đầu tư								1.800.000.000
6	**Tây Sơn:** Hình thức bán cơ giới Quy mô: 100 con heo, 5 trâu bò, 1000 g.cầm	Tỉnh	Phí DVGM	Năm thứ nhất (100%)	50	100.000	365	5	300.000	365	2.372.500.000
				Năm thứ hai (50%)	50	50.000	365	5	150.000	365	1.186.250.000
			Phí KSGM	Năm thứ nhất (100%)	50	7.000	365	5	14.000	365	153.300.000
				Năm thứ hai (50%)	50	3.500	365	5	7.000	365	76.650.000
			Hỗ trợ đầu tư								1.800.000.000
7	**Vân Canh:** Hình thức thủ công Quy mô: 50 con heo, 3 trâu bò, 300 g.cầm	Tỉnh	Phí DVGM	Năm thứ nhất (100%)	25	100.000	365	3	300.000	365	1.241.000.000
				Năm thứ hai (50%)	25	50.000	365	3	150.000	365	620.500.000
			Phí KSGM	Năm thứ nhất (100%)	25	7.000	365	3	14.000	365	79.205.000
				Năm thứ hai (50%)	25	3.500	365	3	7.000	365	39.602.500

Phụ lục 2b: Dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách GMĐVTT giai đoạn 2021-2025 từ nguồn Ngân sách tỉnh

ĐVT: Đồng

TT	Huyện, thị xã	Nguồn hỗ trợ	Loại hình	Thời gian hỗ trợ	Heo			Trâu Bò			Thành tiền
					Số lượng	Đơn giá	Số ngày	Số lượng	Đơn giá	Số ngày	
			Hỗ trợ đầu tư								1.500.000.000
8	**Vĩnh Thạnh:** Hình thức thủ công Quy mô: 50 con heo, 3 trâu bò, 300 g.cầm	Tỉnh	Phí DVGM	Năm thứ nhất (100%)	25	100.000	365	3	300.000	365	1.241.000.000
				Năm thứ hai (50%)	25	50.000	365	3	150.000	365	620.500.000
			Phí KSGM	Năm thứ nhất (100%)	25	7.000	365	3	14.000	365	79.205.000
				Năm thứ hai (50%)	25	3.500	365	3	7.000	365	39.602.500
			Hỗ trợ đầu tư								1.500.000.000
9	**An Lão:** Hình thức thủ công Quy mô: 50 con heo, 3 trâu bò, 300 g.cầm	Tỉnh	Phí DVGM	Năm thứ nhất (100%)	25	100.000	365	3	300.000	365	1.241.000.000
				Năm thứ hai (50%)	25	50.000	365	3	150.000	365	620.500.000
			Phí KSGM	Năm thứ nhất (100%)	25	7.000	365	3	14.000	365	79.205.000
				Năm thứ hai (50%)	25	3.500	365	3	7.000	365	39.602.500
			Hỗ trợ đầu tư								1.500.000.000
Tổng cộng											**60.273.335.000**

Giai đoạn 2021-2022: 33.066.312.500 đồng;
Giai đoạn 2023-2025: 27.207.022.500 đồng.

Phụ lục 2c: Dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách GMĐVTT từ nguồn Ngân sách huyện

STT	Huyện, thị xã	Loại hình	Thành tiền (đồng)
1	**An Nhơn:** Hình thức cơ giới Quy mô: 300 con heo, 10 trâu bò, 2000 g.cầm	Hỗ trợ đầu tư	2.500.000.000
2	**Hoài Nhơn:** Hình thức cơ giới Quy mô: 300 con heo, 10 trâu bò, 2000 g.cầm	Hỗ trợ đầu tư	2.500.000.000
3	**Hoài Ân:** Hình thức bán cơ giới Quy mô: 150 con heo, 5 trâu bò, 1000 g.cầm	Hỗ trợ đầu tư	1.200.000.000
4	**Phù Cát:** Hình thức bán cơ giới Quy mô: 100 con heo, 5 trâu bò, 1000 g.cầm	Hỗ trợ đầu tư	1.200.000.000
5	**Phù Mỹ:** Hình thức bán cơ giới Quy mô: 100 con heo, 5 trâu bò, 1000 g.cầm	Hỗ trợ đầu tư	1.200.000.000
6	**Tây Sơn:** Hình thức bán cơ giới Quy mô: 100 con heo, 5 trâu bò, 1000 g.cầm	Hỗ trợ đầu tư	1.200.000.000
Tổng cộng			**9.800.000.000**

Ghi chú:
Giai đoạn 2021-2022: 6.200.000.000 đồng;
Giai đoạn 2023-2025: 3.600.000.000 đồng.